TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/DS-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Trương Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T

Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018). (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 4, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị D

Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Phan Văn T trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 11/5/2016 ông T có cho bà Lê Thị D vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, bà D có viết biên nhận nợ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền bà D không trả cho ông T số tiền như cam kết. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho ông số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 22 tháng, lãi suất 1.125%/tháng với số tiền là 33.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 120.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt thể hiện việc vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Việc nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền là có thật, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị D nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị

đơn bà Lê Thị D.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Ngày 11/5/2016 ông Phan Văn T có cho bà Lê Thị D vay số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất là 2%tháng, bà D có viết biên nhận nợ. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản, chứng cứ thể hiện sự phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là có thật và việc cho vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Trong biên nhận đã thể hiện rõ việc bà D đã nhận của ông T số tiền 120.000.000 đồng và thể hiện việc bà D phải chịu lãi suất. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền nào và yêu cầu bị đơn trả lại vốn gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền đã vay cùng với lãi suất cụ thể như sau:

Mức lãi suất 1.125%/tháng tính từ ngày 11/5/2016 đến 11/11/2016 là 120.000.000 đồng x 1.125% x 06 tháng = 8.100.000 đồng và mức lãi suất 0.75% tính từ ngày 12/11/2016 đến 19/7/2018 là 120.000.000 đồng x 0.75% : 30 x 607 ngày = 18.210.000 đồng. Tổng lãi là 26.310.000 đồng.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 146.310.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 217, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị D có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền là

146.310.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng).

"*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị D phải nộp là: 7.315.500 đồng (Bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.825.000 đồng theo biên lai thu số 0015979 ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh